TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 09 - 11 -2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Diệu

Ông Đỗ Thanh Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn M. Sinh năm 1957 tại Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): bị cáo không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Huỳnh Thị Tấn (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Định và 05 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2018, tại ngoại (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Hồng Huyên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

** Bị hại:* Anh Đặng Quốc Văn C. Sinh năm: 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre;

** Người làm chứng:*

Ông Võ Văn L, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Anh Lê Quốc B, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Chị Đặng Phương Thúy U, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/02/2018, ông Võ Văn L (tên gọi khác là Lâm) đang ngồi chơi tại sân nhà của anh Đặng Quốc Văn C thì thấy anh Võ Văn Thi đi ngang qua; ông L liền kêu anh Thi trả cho ông L chiếc xe đạp nhưng anh Thi nói không có lấy xe của ông L nên giữa ông L và anh Thi cự cải, chửi nhau. Thấy anh Thi chửi thề lớn tiếng trước nhà mình nên anh C kêu em ruột là chị Đặng Phương Thúy U đến gặp ông Huỳnh Văn M (ông ngoại của anh Thi) đang cắt cỏ trước nhà anh C để nhờ ông M kêu Thi đi về nhưng ông M nói "Tao là ông ngoại nó mà dạy không được tụi bây muốn làm gì làm". Lúc này, anh C mới cùng với anh Lê Quốc B (bạn của chị U) mang dây ra định trói anh Thi thì ông Huỳnh Văn M cầm lưỡi liềm chạy đến can ngăn. Sau khi anh Thi được bạn đưa về, ông M đi vào sân nhà anh C để hỏi anh C và anh B tại sao trói anh Thi thì giữa ông M với anh C và anh B phát sinh mâu thuẫn cự cải nhau. Sau đó, anh C cầm cây tó của ông L đánh vào mặt ông M, ông M cầm lưỡi liềm chém lại làm gãy một đoạn cây tó rồi ông M chém tiếp vào người anh C. Khi anh C lùi về sau khoảng 05-06m thì bị ông M chém trúng mu bàn tay phải làm rớt đoạn tó còn lại; ông M tiếp tục chém anh C, anh C lùi tiếp về sau một đoạn thì vấp té rồi bị ông M chém trúng vào bàn tay phải gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- Huỳnh Văn M giao nộp: 01 lưỡi liềm cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu đen hình cong dài 26,5cm, mũi nhọn.

- Đặng Quốc Văn C giao nộp: 01 cây tó bằng kim loại màu trắng bị gãy thành 02 đoạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131- 418/TgT ngày 20/4/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận anh Đặng Quốc Văn C bị: "Vết thương ngang mu bàn tay phải gần cổ tay, kích thước 05cm x 02cm, rách da nông tới lớp mỡ không đứt gân duỗi đã lành, sẹo kích thước 05cm x 0,2cm. Vết thương bàn tay phải kẽ ngón I-II, kích thước 14cm x 04cm, đứt gân duỗi ngón cái, đứt cơ khép ngón cái, đứt động mạch ngón cái; hiện vết thương lành, sẹo kích thước 13cm x 0,2cm, ngón cái không gấp duỗi đốt bàn ngón được, không khép – dạng được, cứng khớp đốt bàn ngón và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16%".

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Văn M khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh C phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Đặng Quốc Văn C với số tiền 35.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSGT, ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bản thân bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Bằng khen vào năm 2017, bị cáo là người lớn tuổi và bị hại cũng có lỗi được quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi liềm cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu đen hình cong dài 26,5cm, mũi nhọn; 01 cây tó bằng kim loại màu trắng bị gãy thành 02 đoạn do không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại có một phần lỗi của bị hại (bị hại chủ động đánh bị cáo trước gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 01%). Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có trình độ học vấn thấp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không tranh luận bổ sung.

Bị hại Đặng Quốc Văn C có yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/02/2018, bị cáo Huỳnh Văn M đã có hành vi chém anh Đặng Quốc Văn C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Sự việc xảy ra tại ấp Tân Hòa, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bị cáo M đã sử dụng lưỡi liềm bằng kim loại, sắc bén chém anh C được Cơ quan điều tra và tại Tòa xác định là hung khí nguy hiểm (theo hướng dẫn tại mục 2 phần 1 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao). Nguyên nhân bị cáo chém anh C chỉ vì mâu thuẫn nhất thời (bị cáo và anh C không có mâu thuẫn từ trước). Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo cũng thừa nhận việc gây thương tích cho anh C xuất phát từ việc bị cáo và anh C có cự cãi qua lại với nhau, khi đó anh C lấy cây tó đánh vào mặt bị cáo trước nên bị cáo không kiềm chế dẫn đến gây thương tích cho anh C .

Như vậy, việc bị cáo gây thương tích cho anh C là lỗi cố ý với tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm". Cho nên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a Khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ y quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội.

Khi bị cáo bị anh C dùng cây tó đánh vào vùng mặt, bị cáo cầm lưỡi liềm lên đỡ làm cây tó gãy thành 02 đoạn. Lúc này, anh C cầm đoạn tó bị gãy còn lại đi lùi về sau, bị cáo cầm lưỡi liềm tấn công, chém nhiều nhát gây thương tích cho anh C. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả xảy ra nhưng vì nóng nảy không kiềm chế, xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do mình gây ra. Cũng nhằm để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay nên đối với bị cáo cần phải nghiêm trị.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rỏ sự ăn năn hối hận với lỗi lầm của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bản thân bị cáo có công với cách mạng (được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng Bằng Khen), việc bị cáo phạm tội do bị hại có một phần lỗi với bị cáo (bị hại gây thương tích trước cho bị cáo với tỷ lệ thương tật 01%). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Qua phân tích các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, do bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, việc thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo luật định, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã thoả thuận và bồi thường xong cho bị hại số tiền là 35.000.000 đồng, đúng với pháp luật dân sự và thiệt hại thực tế nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn M 01 lưỡi liềm cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu đen hình cong dài 26,5cm, mũi nhọn; thu giữ của Đặng Quốc Văn C 01 cây tó bằng kim loại màu trắng bị gãy thành 02 đoạn. Hội đồng xét xử xét thấy hai vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với hành vi của Đặng Quốc Văn C dùng cây tó bằng kim loại đánh Huỳnh Văn M gây thương tích với tỷ lệ 01% nhưng do Huỳnh Văn M có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: bị cáo Huỳnh Văn M 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 09/11/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu và tiêu hủy: 01 lưỡi liềm cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại màu đen hình cong dài 26,5cm, mũi nhọn; 01 cây tó bằng kim loại màu trắng bị gãy thành 02 đoạn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2018 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

(Đã có giải thích án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga